

Số : 834-11/22-5.5 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TRẠM VAN NGẮT TUYẾN (LBV)

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, Tiếng ồn, ánh sáng

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0÷100 %RH
4	Vận tốc gió*	QCVN 46: 2012/BTNMT	0,6÷40 m/s
5	Ánh sáng**	Máy đo ánh sáng TES 1335	0÷400.000 Lux

KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ÒN, ÁNH SÁNG

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Ánh sáng (Lux)
1.Khu vực trước cổng trạm	54	-	-	-	-
2.Khu vực 50 m ngoài hàng rào dưới gió	53	-	-	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ : 55	-	-	-	-
3.Khu vực Phòng điều khiển	62	28,6	51,2	0,4	572
QCVN 22:2016/BYT QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 - 80	0,2 - 1,5	≥ 500

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đặc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**): Chỉ tiêu đã được Sở Y Tế Tp HCM công nhận*

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

1/3

Số : 834-11/22-5.5 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TRẠM VAN NGẮT TUYẾN (LBV)

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³
2	CO*	SOP_K01-LM	SOP_K01-PT	0,044 mg/m ³
3	SO ₂ *	TCVN 5971:1995	TCVN 5971: 1995	0,0085 mg/m ³
4	NO ₂ *	TCVN 6137: 2009	TCVN 6137:2009	0,0046 mg/m ³
5	O ₃ *	MASA 411	MASA 411	0,020 mg/m ³
6	CxHy (THC)*	NIOSH Method 1500	NIOSH Method 1500	0,030 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	THC (mg/m ³)	O ₃ (mg/m ³)
1.Khu vực trước cổng trạm	0,10	1,44	0,035	0,022	1,06	KPH
2.Khu vực 50 m ngoài hàng rào dưới gió	0,13	1,82	0,027	0,019	0,86	KPH
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05 : 2013/BTNMT) (QCVN 06 : 2009/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2	5	0,2

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

KPH: Không phát hiện(<MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Th.S. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 834-11/22-5.5 / KQPT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TRẠM VAN NGÁT TUYẾN (LBV)

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu: 19/11/2022

4/ Loại mẫu : Nước cấp sinh hoạt tại LBV

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 01-1 :2018/BYT	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước uống, nước sạch *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, US EPA Method 5021A.
1	pH* (26,6°C)	-	7,36	2 ~ 12	Trong khoảng 6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ *	mg/L	43,5	1,5	300	TCVN 6224:1996
3	Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	KPH	0,26	2	TCVN 6186:1996
4	Hàm lượng Clorua*	mg/L	8,9	1,5	250	TCVN 6194:1996
5	Hàm lượng Sunphát*	mg/L	KPH	1,1	250	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2017
6	Hàm lượng Nitrat*	mgN/L	0,51	0,009	2	TCVN 6180:1996
7	Hàm lượng Nitrit*	mgN/L	KPH	0,006	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
8	Hàm lượng Sắt tổng số*(Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/L	KPH	0,016	0,3	TCVN 6177:1996
9	Màu sắc*	Co-Pt	KPH	1,6	15	SMEWW 2120.C:2017
10	Độ đục*	NTU	0,06	0,01 ~ 1000	2	SMEWW 2130.B:2017
11	Hàm lượng Amoni*	mgN/L	KPH	0,008	0,3	TCVN 6179-1:1996
12	Hàm lượng Florua*	mg/L	KPH	0,006	1,5	SMEWW 4110.B:2017
13	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	mg/L	KPH	0,011	-	TCVN 6202:2008
14	E.coli*	CFU/250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	<1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
15	TS	mg/L	116	5,0	-	SMEWW 2540B:2017

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*) : Chỉ tiêu đã được Vilas công nhận (Vilas 444).

(i) : Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy